TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 05-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Quốc Trung; Ông Nguyễn Văn Trương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh ngày: 12/6/1993, tại huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Nhà trọ C thuộc ấp H, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà Thái Thị L, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/10/2018, tạm giam ngày 22/10/2018, tại ngoại ngày 31/10/2018 (Theo Quyết định áp dụng biện pháp đặt tiền để đảm bảo số 269 ngày 29/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1989; xin vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Hữu P, sinh năm 1980; vắng mặt.
Nơi cư trú: Xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa;
Chỗ ở: Ấp H, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 12/10/2018, Nguyễn Đức C nhờ anh Phạm Hữu P ở cùng phòng trọ chở đến cửa hàng Thế giới di động thuộc khu phố B, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang để mua điện thoại di động trả góp. Anh Phạm Hữu P sử dụng xe gắn máy hai bánh Cup50 mang biển kiểm soát 36-922X3 của mình để chở Nguyễn Đức C. Đến nơi, cả hai cùng đi vào cửa hàng và được chị Nguyễn Thị Lệ H là nhân viên tư vấn, trong khi đó Phạm Hữu P đi lòng vòng cửa hàng để chờ. Sau khi được tư vấn, Nguyễn Đức C quyết định mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 giá 6.290.000 đồng với hình thức trả góp, do tại Thế giới di động đang có chương trình khuyến mãi nên được giảm giá 200.000 đồng, còn lại là 6.090.000 đồng. Nguyễn Đức C đã đưa chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe cho chị Nguyễn Thị Lệ H làm hồ sơ mua trả góp. Trong lúc chị Nguyễn Thị Lệ H chờ xét duyệt hồ sơ có nhờ một nhân viên khác trong Thế giới di động đưa điện thoại mẫu trong hộp cho Nguyễn Đức C xem. Lợi dung sơ hở của nhân viên, Nguyễn Đức C đã lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần, đòi lại giấy tờ và kêu anh Phạm Hữu P chở về phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ (cùng ngày), Công an Phường H, thị xã G phối hợp với Công an xã L, thị xã G kiểm tra hành chính phòng trọ số 01 nhà trọ C thì phát hiện Nguyễn Đức C và anh Phạm Hữu P nên mời về trụ sở Công an Phường H, thị xã G làm việc rồi chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công giải quyết.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 và 01 xe gắn máy hai bánh Cup50 mang biển kiểm soát 36-922X3.

Theo Kết luận định giá số 25/KL-HĐĐG ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Gò Công thì 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 có giá trị là 6.290.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTXGC ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả cho chủ sở hữu các tài sản sau:

- Trao trả cho anh Phạm Hữu P: 01 xe gắn máy hai bánh Cup50 mang biển kiểm soát 36-922X3 vào ngày 21/10/2018.

- Trao trả cho chị Nguyễn Thị Lệ H: 01 điện thoại Samsung Galaxy J8 màu đen vào ngày 21/10/2018.

- Hủy bỏ Quyết định số 269 ngày 29/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công.

Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản thỏa thuận về việc bồi thường dân sự ngày 24/10/2018, chị Nguyễn Thị Lệ H yêu cầu Nguyễn Đức C bồi thường số tiền 1.300.000 đồng. Nguyễn Đức C đã bồi thường xong và chị Nguyễn Thị Lệ H không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng để nghị án: Bị cáo đã biết lỗi do mình gây ra, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình. Mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo C khai nhận vì muốn có điện thoại để sử dụng cho cá nhân bị cáo nên đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Lệ H 01 điện thoại Samsung Galaxy J8 màu đen có giá trị 6.290.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời hành vi ấy còn gây mất trật tự ở địa phương. Bị cáo là thanh niên, đủ sức lao động để kiếm sống và tạo ra của cải vật chất cho bản thân. Bị cáo muốn có tài sản để làm của riêng nhưng lại tham lam nên mới dấn thân vào con đường tội phạm. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm

pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn; tài sản chiếm đoạt đã trao trả cho bị hại, bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000 đồng, bị cáo cũng đã bồi thường xong và phía bị hại có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự giáo dục, cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cũng đủ sức răng đe đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, có đủ căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Lệ H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Đức C cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo

Nguyễn Đức C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Đức C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- UBND xã L;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thúy